TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 18 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu 8, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Cao Văn K**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 8, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Cao Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị N và anh Cao Văn K.

- *Về con chung:* Chị N và anh K xác nhận có 02 con chung là Cao Hải N1, sinh ngày 03/5/2013 và Cao Phương L, sinh ngày 14/10/2015. Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở với Chị N tại khu 8, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung kể từ khi ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị N do Chị N không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác:* Chị Trần Thị N và anh Cao Văn K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001011 ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho Chị Trần Thị N 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã N, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Mạnh Tiến